| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15- AN GIANG**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15- AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lương Thị Kim Ngân

Ông Phạm Hữu Dẫm

*Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- An Giang tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn M (Minh H), sinh ngày 29/4/1993; nơi sinh: A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1968 và bà Cổ Thị Thu H1, sinh năm 1969; anh, chị ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất; vợ: Võ Thị Bé L, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con: Huỳnh Kim H2, sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 2004; nơi thường trú: Ấp B, xã K, tỉnh An Giang. (có mặt).

- Ông Hoàng Quốc V, sinh năm 1993; nơi thường trú: Ấp T, xã K, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

- Bà Võ Thị T, sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp B, xã N, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

- Bà Cổ Thị Thu H1, sinh năm 1969; nơi thường trú: Ấp B, xã K, tỉnh An Giang. (có mặt).

- Ông Huỳnh Dương L1, sinh năm 2001; nơi thường trú: Ấp B, xã K, tỉnh An Giang. (có mặt).

*Người chứng kiến:*

- Bà Đỗ Thị Ngọc H3, sinh năm 1985 (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

- Ông Huỳnh Văn D1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 24/11/2024 nhận được tin báo, Công an huyện A phối hợp cùng Công an xã K kiểm tra nhà ông Phan Văn T1 (tại khu dân cư ấp B, xã K, tỉnh An Giang, hiện không ai sinh sống). Khi lực lượng tiến hành kiểm tra, Huỳnh Văn M bỏ chạy theo cửa sau, lực lượng bắt giữ được Võ Thị T, Hoàng Quốc V, Nguyễn Thanh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 bọc nilon trong suốt cõ rãnh khóa bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 13 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng và 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bật lửa màu tím, đã qua sử dụng và nhiều đồ vật, tài sản khác có liên quan. Qua làm việc T, V, D cùng thừa nhận được Huỳnh Văn M rủ đến để sử dụng ma túy tại địa điểm trên.

Tiến hành thu giữ mẫu dung dịch nước tiểu của T, V, D; qua giám định, dung dịch nước tiểu của T, V, D đều có thành phần chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 24/11/2024 M nhắn tin cho T rủ T và V đến khu vực nhà hoang chơi, đồng thời kêu D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà V thuộc khóm T, thị trấn L rước V và T. Sau khi ăn cơm xong, M lấy ma túy cất giấu trong túi quần đang mặc đổ vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt nóng rồi sử dụng trước, sau đó T, V, D cùng sử dụng ma túy cho đến hết thì chơi điện thoại. Khoảng 5 – 10 phút sau, M tiếp tục lấy ma túy cất giấu trong túi quần đang mặc đổ vào nỏ thủy tinh rồi cùng T, V, D sử dụng đến hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, M bỏ trốn đến thị xã T, tỉnh An Giang. Đến ngày 22/12/2024, Huỳnh Văn M đến Công an xã K, huyện A, tỉnh An Giang đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội.

Căn cứ Kết luận giám định số 1657/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: mẫu dung dịch nước tiểu của Võ Thị T, Nguyễn Thanh D, Hoàng Quốc V gửi đến giám định: có tìm thấy thành phần chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số 1653/KL-KTHS ngày 01/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:

- 01 bọc nilon trong suốt có chứa tinh thể màu trắng: không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất trong danh mục các chất ma túy và tiền chất cảu Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

- 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền trắng chứa tinh thể màu trắng và 13 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng chứa tinh thể màu trắng: là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,7814 gam.

- 01 nỏ thủy tinh chứa tạp chất màu trắng bám trên thành ống thủy tinh: là ma túy, loại Methamphetamine không thể xác định được khối lượng (do dạng vết)

Căn cứ lời khai nhận của Huỳnh Văn M, Võ Thị T, Nguyễn Thanh D, Hoàng Quốc V và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, xác định: Khoảng 14 giờ ngày 24/11/2025, Huỳnh Văn M tổ chức cho Võ Thị T, Nguyễn Thanh D, Hoàng Quốc V sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ông Phan Văn T1 ngụ ấp B, xã K, huyện A (nay là ấp B, xã K), tỉnh An Giang.

Sau khi phạm tội, bị can Huỳnh Văn M đã ra đầu thú, bản thân M có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen có gắn sim số 0588640897;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y36, màu xanh có gắn sim số 0355500061;

- 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền trắng chứa tinh thể màu trắng và 13 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) nỏ thủy tinh;

- 01 (một) bọc nilon trong suốt có chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) cái ví da màu nâu, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam: 650.000 đồng;

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân tên HUỲNH VĂN MINH;

- 01 (một) thẻ tín dụng V1 tên HUYNH VAN MINH;

- 01 (một) thẻ tín dụng A tên H6;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (một) cây ben bằng kim loại;

- 01 (một) đoạn kim loại có một đầu nhọn, một đầu cán hình chữ T màu đen;

- 50 (năm mươi) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ;

- 10 (mười) ống thủy tinh;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: bình nhựa trong suốt, nắp màu trắng, ống hút nhựa màu trắng có đầu co;

- 01 (một) bật lửa màu tím, đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộp giấy màu xanh, có ghi chữ An Cung N.

Thu giữ của Võ Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, số seri R9YR8055EMB, kèm sim số 0395765647.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSKV15 ngày 08/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- An Giang đã truy tố Huỳnh Văn M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên toà: Bị cáo Huỳnh Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến về kết quả giám định khối lượng chất ma túy mà kết luận đã nêu.

Lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thanh D, Hoàng Quốc V, Võ Thị T, Cổ Thị Thu H1, Huỳnh Dương L1, Đỗ Thị Ngọc H3, Huỳnh Văn D1 trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoảng 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó,

các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt dù đã được Toà án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ, nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo M đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 24/11/2024 M nhắn tin rủ T và V đến khu vực nhà hoang chơi, đồng thời kêu D điều khiển xe mô tô đến nhà rước V và T. Sau khi ăn cơm xong, M lấy ma túy cất giấu trong túi quần đang mặc đổ vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt nóng rồi sử dụng trước, sau đó T, V, D cùng sử dụng ma túy cho đến hết thì chơi điện thoại. Khoảng 5 – 10 phút sau, M tiếp tục lấy ma túy cất giấu trong túi quần đang mặc đổ vào nỏ thủy tinh rồi cùng T, V, D sử dụng đến hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, M bỏ trốn đến thị xã T, tỉnh An Giang. Đến ngày 22/12/2024, Huỳnh Văn M đến Công an xã K, tỉnh An Giang đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Văn M đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến Chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là mầm móng phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo M là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, ngoài ra hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Hành vi

phạm tội đối với 02 người trở lên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân, ngoài lần phạm tội đang bị xét xử thì trước đó, ngày 24/5/2013 bị Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Huỷ hoại tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản", đã chấp hành xong hình phạt. Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động nghèo và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 24/11/2024 nhưng chưa xác định được đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A đã tách ra để xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo Quyết định tách vụ án số B4041 ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A là phù hợp.

- Nguyễn Thanh D, Hoàng Quốc V khai nhận mua ma túy của Huỳnh Văn M 01 – 02 lần, tuy nhiên M không thừa nhận, đồng thời ngoài lời khai của V, D không có chứng cứ, căn cứ khác để quy kết trách nhiệm hình sự đối với M nên Cơ quan điều tra – Công an tỉnh A không khởi tố là phù hợp.

- Võ Thị T, Hoàng Quốc V, Nguyễn Thanh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A có văn bản đề nghị địa phương có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

- Ông Phan Văn T1 là chủ nhà không có tại địa phương nên Cơ quan điều tra – Công an tỉnh A chưa mời làm việc được, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 1671/KL-KTHS ngày 28/02/2025) có chữ viết mang tên Nguyễn Phước T2 và in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 4,7 GB, trên đĩa có ghi "Vụ 1671/KL-KTHS ngày 28/02/2025)" và chữ ký của Giám định viên nguyễn Phước T2 là chứng cứ trong vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 1653/KL – KTHS (MT- GT) ngày 01/12/2024, kí hiệu M2, M3), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối 3,7128 gam và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H4, Bùi Trung H5, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh A cần tiếp tục bảo quản để làm vật chứng xử lý trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 01 (một) hộp giấy màu xanh, có ghi chữ An Cung N là vật chứng liên quan đến việc tách vụ án về Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 24/11/2024 nhưng chưa xác định được đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A đã tách ra để xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo Quyết định tách vụ án số B4041 ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A cần tiếp tục lưu giữ lại làm vật chứng để xử lý.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, số seri R9YR8055EMB, kèm sim số 0395765647 của Võ Thị T dùng vào việc liên lạc để sử dụng ma túy nên cần tuyên tịch thu xung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 1653/KL – KTHS (MT- GT) ngày 01/12/2024, kí hiệu M1), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,5251 gam và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H4, Bùi Trung H5 cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 1653/KL – KTHS (MT- GT) ngày 01/12/2024, kí hiệu M4), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Đã sử dụng hết sau giám định, 01 nỏ thuỷ tinh nên trong không chứa gì và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H4, Bùi Trung H5 cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) nỏ thủy tinh;

- 01 (một) bọc nilon trong suốt có chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (một) cây ben bằng kim loại;

- 01 (một) đoạn kim loại có một đầu nhọn, một đầu cán hình chữ T màu đen;

- 50 (năm mươi) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ;

- 10 (mười) ống thủy tinh;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: bình nhựa trong suốt, nắp màu trắng, ống hút nhựa màu trắng có đầu co;

- 01 (một) bật lửa màu tím, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen có gắn sim 0588640897, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y36, màu xanh có gắn sim số+84355500061; đã qua sử dụng là điện thoại của bà Cổ Thị Thu H1 đưa cho bị cáo sử dụng cho cháu L2 (tên Kim T3 là con của D1) xem video trên mạng không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bà Cổ Thị Thu H1.

- Tiền Việt Nam: 650.000 đồng; 01 (một) cái ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ Căn cước công dân tên HUỲNH VĂN MINH; 01 (một) thẻ tín dụng V1 tên HUYNH VAN MINH; 01 (một) thẻ tín dụng A tên HUYNH DUONG LINH là các tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M (M) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2024).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 1653/KL – KTHS (MT- GT) ngày 01/12/2024, kí hiệu M1), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,5251 gam và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H4, Bùi Trung H5.

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 1653/KL – KTHS (MT- GT) ngày 01/12/2024, kí hiệu M4), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Đã sử dụng hết sau giám định, 01 nỏ

thuỷ tinh nên trong không chứa gì và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H4, Bùi Trung H5.

- 01 (một) nỏ thủy tinh;

- 01 (một) bọc nilon trong suốt có chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (một) cây ben bằng kim loại;

- 01 (một) đoạn kim loại có một đầu nhọn, một đầu cán hình chữ T màu đen;

- 50 (năm mươi) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ;

- 10 (mười) ống thủy tinh;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: bình nhựa trong suốt, nắp màu trắng, ống hút nhựa màu trắng có đầu co;

- 01 (một) bật lửa màu tím, đã qua sử dụng;

Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, số seri R9YR8055EMB, kèm sim số 0395765647 của Võ Thị Tuyết .

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen có gắn sim 0588640897, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Tiền Việt N1: 650.000 đồng; 01 (một) cái ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ Căn cước công dân tên HUỲNH VĂN MINH; 01 (một) thẻ tín dụng V1 tên HUYNH VAN MINH; 01 (một) thẻ tín dụng A tên HUYNH DUONG LINH.

- Trả lại cho bà Cổ Thị Thu H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y36, màu xanh có gắn sim số+84355500061; đã qua sử dụng.

*(Đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 11/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).*

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 15- An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- CQTHAHS -Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 15 –An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Đỗ Ngọc Mai Thy**